

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 15-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Nông Ngọc Hóa**.

- Ông: **Lưu Xuân Thảo**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn Th, sinh ngày: 04/01/1983 tại huyện Ng, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Xóm C, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Học hết lớp xóa mù chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L (Đã chết) và bà Hứa Thị E; Vợ: Vi Thị Ch và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (Bản án số 02/2006/HSST) (bị cáo đã chấp hành xong bản án); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Phương Bằng** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Vi Thị Ch**, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

* Những người chứng kiến:

- Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1975. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Tuấn A**, sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2020, bị cáo Trương Văn Th từ nhà ở xóm C, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11N1-014.xx đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng vì bị cáo Th là người nghiện ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Trương Văn Th đến đoạn đường rẽ vào bãi rác thuộc thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì thấy một người đàn ông không quen biết đứng ở cạnh đường có biểu hiện là người nghiện chất ma túy nên dừng xe vào hỏi chuyện, người đàn ông tự giới thiệu tên là N nhà ở xã Ch, huyện B. Sau đó bị cáo Th hỏi mua ma túy rồi đưa cho người đàn ông đó số tiền 2.000.000 đồng, người đàn ông đi một lúc thì quay lại và nhét vào cốp xe của bị cáo Trương Văn Th và nói “Đây là ma túy”. Mua được ma túy bị cáo Th đi về, trên đường về đến thôn P, xã B, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo Thoòng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11N1-014.xx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của bị cáo Trương Văn Th ở xóm C, xã M, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo Trương Văn Th.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Trương Văn Th được 5,76 gam. Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 5,76 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số: 90/KTHS-MT ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 5,76g (*Năm phẩy bảy sáu gam*). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 5,25g (*Năm phẩy hai năm gam*) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T90 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSBB ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Trương Văn Th theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Th phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Văn Th từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói cuối cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Th đều thừa nhận: Ngày 12/6/2020, bị cáo Trương Văn Th mua 01 gói ma túy heroine với giá 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) của một người đàn ông tên N nhà ở xã Ch, huyện B không biết họ, địa chỉ cụ thể. Mua được ma túy (Heroine) bị cáo Th cất giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 11N1 - 014.xx, trên đường về nhà đến thôn P, xã B, huyện B thì bị tổ công tác công an huyện B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01

gói ma túy (Heroin) có khối lượng 5,76g (*Năm phẩy bảy sáu gam*). Do bản thân là người nghiện ma túy nên mục đích bị cáo Th mua ma túy về chỉ để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn Th đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 09/01/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (Bản án số 02/2006/HSST).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo*" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên không cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Ch không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử xử lý như sau:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T90 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 5,25g (*Năm phẩy hai mươi năm gam*) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Trương Văn Th (1983) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T90”, mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, BKS: 11N1 - 014.xx, đây là chiếc xe bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trương Văn Th và chị Vi Thị Ch. Việc bị cáo Th sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị Chơ không biết. Chị Vi Thị Ch công nhận chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chiếc xe mô tô trên là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu hóa giá, một phần hai giá trị chiếc xe được sung vào ngân sách Nhà nước và một phần hai giá trị chiếc xe trả lại cho chị Vi Thị Ch là có căn cứ, đúng pháp luật.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn*).

[6] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Th có khai mua ma túy Heroine của một người đàn ông tên N nhà ở xã Ch (bị cáo không biết họ và địa chỉ cụ thể). Cơ quan Điều tra công an huyện B đã tiến hành xác minh tại xã Ch, huyện B thể hiện tại xã Ch, huyện B không có ai tên là N nên không có căn cứ để xử lý. Chị Vi Thị Ch không biết bị cáo Th sử dụng chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trương Văn Th 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2020).

2 - Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T90 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 5,25g (Năm phẩy hai mươi năm gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Trương Văn Th (1983) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T90", mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của bị cáo.

* Tịch thu hóa giá 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - đen, BKS: 11N1 - 014.xx, đăng ký tên Trương Văn Th trong đó: sung vào ngân sách Nhà nước ½ (Một phần hai) giá trị của chiếc xe và trả lại cho chị Vi Thị Ch ½ (Một phần hai) giá trị chiếc xe.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

3 - Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn Th.

4 - Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn